

# MARKET LENS

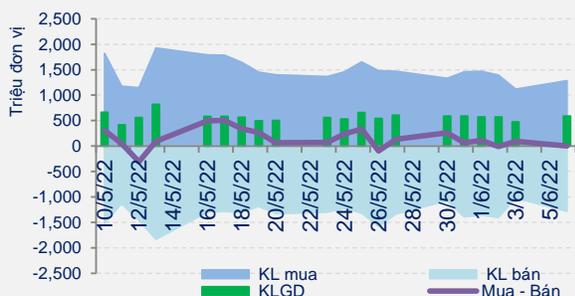
Phiên giao dịch ngày:

6/6/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,290.01	306.81
% Thay đổi	↑ 0.16%	↓ -1.18%
KLGD (CP)	589,884,869	85,913,614
GTGD (tỷ đồng)	16,941.83	1,873.77
Tổng cung (CP)	1,281,470,400	120,490,600
Tổng cầu (CP)	1,284,715,700	95,654,400

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	48,698,442	1,422,808
KL mua (CP)	46,006,440	288,700
GT mua (tỷ đồng)	2,078.78	5.15
GT bán (tỷ đồng)	2,024.42	46.21
GT ròng (tỷ đồng)	54.36	(41.06)

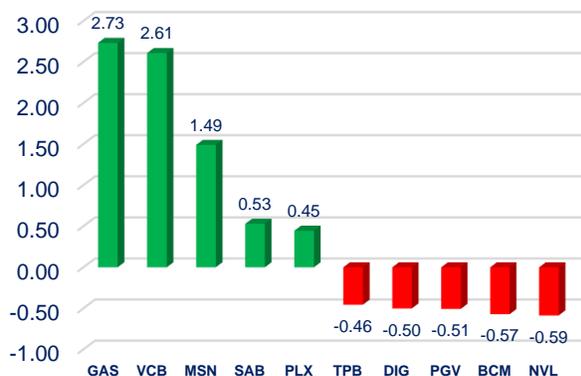
## Tương quan cung cầu HOSE



## Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng nhẹ trong phiên giao dịch đầu tuần với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 2,03 điểm (+0,16%) lên 1.290,01 điểm. Độ rộng trên sàn HOSE là tiêu cực với 141 mã tăng (4 mã tăng trần), 53 mã tham chiếu, 315 mã giảm (16 mã giảm sàn). HNX-Index giảm 3,67 điểm (-1,18%) xuống 306,81 điểm. Độ rộng trên sàn HNX là tiêu cực với 72 mã tăng (7 mã tăng trần), 53 mã tham chiếu, 116 mã giảm (6 mã giảm sàn).

Thị trường giảm nhẹ vào đầu phiên giao dịch nhưng nhanh chóng tăng trở lại sau đó khi bên mua quay trở lại. Tuy áp lực bán gia tăng về cuối phiên khiến mức tăng bị thu hẹp lại nhưng chỉ số VN-Index vẫn kết phiên trong sắc xanh.

Nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc chỉ số VN30 (-0,03%) thậm chí còn giảm trong phiên hôm nay với 16/30 mã kết phiên trong sắc đỏ như TPB (-3,6%), STB (-3,1%), NVL (-1,5%), TCB (-1,1%)...

Cổ phiếu ngân hàng bị bán mạnh đã tạo ra áp lực điều chỉnh lên thị trường, có thể kể đến VPB (-0,5%), MBB (-0,5%), TCB (-1,1%), CTG (-0,7%), SHB (-2,8%)...

Cổ phiếu chứng khoán cũng bị bán và phần lớn đều kết phiên trong sắc đỏ như SSI (-0,9%), VND (-1%), SHS (-1,6%), VIX (-3,6%), ORS (-0,3%), HCM (-1,3%)...

Cổ phiếu bất động sản và xây dựng bị bán mạnh khiến nhiều mã giảm mạnh như CEO (-6,3%), CII (-5,4%), ASM (-2,6%), NLG (-2,4%), IDC (-4,9%)...; thậm chí DXG (-7%), DIG (-7%), FLC (-7%), HBC (-6,9%), ROS (-6,7%)... giảm sàn.

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm cổ phiếu tiện ích với nhiều mã tăng như POW (+2,2%), GAS (+4,6%), GEG (+4,3%), VSH (+4,1%)...; thậm chí NT2 (+6,8%) tăng trần.

Cổ phiếu hóa chất cũng có một phiên tương bù với các mã như DGC (+2,6%), DPM (+5,6%), DCM (+6,3%), CSV (+3,3%)...

Khối ngoại mua ròng trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 54,36 tỷ đồng. Mã được mua ròng nhiều nhất là DPM với 201,7 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DCM với 112,1 tỷ đồng tương ứng với 2,6 triệu cổ phiếu và FUEVFVND với 92,2 tỷ đồng tương ứng với 3,2 triệu chứng chỉ quỹ. Ở chiều ngược lại, HPG là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 101,1 tỷ đồng tương ứng với 3 triệu cổ phiếu.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 vẫn đang thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 12 đến 14 điểm cho thấy các trader vẫn đang nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trở lại.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: **6/6/2022**

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index (+0,16%) tăng nhẹ trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên một chút. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là bên mua và bên bán đang giằng co khá quyết liệt ở vùng giá hiện tại và bên thắng cuộc trong thời gian tới sẽ quyết định xu hướng thị trường trong ngắn hạn.

VN-Index đã có 3 phiên vượt lên trên ngưỡng tâm lý 1.300 điểm và cũng là target đầu tiên của sóng hồi phục b và thoái lui kể từ đây. Điều này cho thấy là sẽ cần thời gian để thị trường tích lũy đi ngang trong vùng giá hiện tại trước khi có thể tiếp tục quay trở lại xu hướng hồi phục để hướng đến target đầu tiên theo lý thuyết là quanh ngưỡng 1.300 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng điều chỉnh a). Và xa hơn nữa là quanh ngưỡng 1.345 điểm (fibonacci retracement 50% sóng điều chỉnh a).

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng mạnh và lực cầu suy yếu thì VN-Index hoàn toàn có thể giảm mạnh. Qua đó xác nhận sóng hồi phục b đã kết thúc để bước và sóng điều chỉnh c. Tuy nhiên, kịch bản này ít khả năng xảy ra hơn.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau 2 phiên điều chỉnh nhẹ cuối tuần trước, khởi phiên đầu tuần VN-Index khá hưng phấn nhưng chốt phiên chỉ tăng 2,03 điểm với khối lượng được cải thiện dần, lực cung tăng khi VN-Index nỗ lực vượt ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm. Thị trường hồi phục nhẹ nhưng VN-Index vẫn chưa thể vượt qua ngưỡng cản tâm lý 1.300, việc thị trường lưỡng lự trước ngưỡng cản tâm lý là diễn biến bình thường, các nhóm cổ phiếu mạnh trước giai đoạn điều chỉnh như Logistic, Đạm, Dầu khí, Điện... vẫn tiếp tục đà tăng trên nền tảng cơ bản tốt. Như chúng tôi đã nhận định xu hướng hồi phục của thị trường giai đoạn hiện tại khá mạnh và tin cậy, thị trường đang dao động trong biên độ hẹp quanh ngưỡng kháng cự tâm lý 1.300 điểm có tính chất tích lũy và cũng cố thêm cho đà hồi phục tiếp theo. Chúng tôi cho rằng xu hướng của thị trường sắp tới sẽ vẫn là xu hướng tích cực và ngưỡng cản tâm lý 1.300 sẽ sớm bị vượt qua trong thời gian tới.

Thị trường đã hồi phục mạnh từ đáy nhưng định giá vẫn đang ở mức hấp dẫn khi P/E thị trường vẫn chỉ quanh 14, nhiều doanh nghiệp niêm yết vẫn đang có định giá hấp dẫn. Với đà hồi phục của nền kinh tế sau đại dịch và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp niêm yết cũng cho thấy tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trong Quý 1 khá ấn tượng thì mặt bằng giá cổ phiếu hiện tại vẫn đang mở ra nhiều cơ hội đầu tư dài hạn, thị trường đang trong trạng thái tích lũy chờ đợi thời điểm để tiếp tục bứt phá. Nhà đầu tư dài hạn có thể gia tăng tỷ trọng giải ngân trong vùng tích lũy hiện tại.

Đối với góc nhìn kỹ thuật, trong ngắn hạn VN-Index sắp đạt được mốc 1.300 là mục tiêu đầu tiên sóng hồi phục b, mốc 1.300 cũng là ngưỡng cản tâm lý của VN-Index nên có thể thị trường sẽ đối diện với các phiên rung lắc quanh ngưỡng này. Hiện thị trường đang dao động trong biên độ hẹp có tính chất tích lũy lại trước khi có đợt tăng điểm tiếp theo, nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng các phiên rung lắc điều chỉnh để giải ngân. Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu khuyến nghị của chúng tôi trong trang tiếp theo để đưa ra quyết định trong thời gian này.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 6/6/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
MWG	154.7	147-153	170-175	140	22.1	18.3%	8.0%	Theo dõi giải ngân tích lũy khi có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 148+-
GIL	72.9	69-71	78-80	66	8.8	64.0%	51.1%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 71 +-
PHR	69	66-67	78-80	64	12.5	30.5%	252.3%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 67 +-
ACL	28.5	29-29.5	34-36	26	15.2	1.0%	472.6%	Mua khi bùng nổ trên nền tích lũy
PTB	83.2	79-81	100-102	75	7.2	22.5%	41.8%	Theo dõi giải ngân tích lũy nếu có điều chỉnh, hỗ trợ ngắn hạn 81 +-

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
11/5/2022	POW	13.8	13.15	15.2-16	12.7	4.94%	Nắm giữ
18/05/2022	DCM	43.25	28.6	38-40	39	51.22%	Nắm giữ
18/05/2022	VCG	25.1	25.2	31-33	26	-0.40%	Phạm dừng lỗ. Bán cơ cấu
19/05/2022	PVT	21.85	18.3	22-24	20	19.40%	Nắm giữ
20/05/2022	ASM	18.4	16.2	22-24	18	13.58%	Nắm giữ
23/05/2022	BSR	30.4	23.3	28-30	28	30.47%	Nắm giữ
24/05/2022	BCG	20	19.9	25	19	0.50%	Nắm giữ
24/05/2022	FPT	113	97	115	105	16.49%	Nắm giữ
24/05/2022	GEG	25.4	20.8	27-28	23	22.12%	Nắm giữ
25/05/2022	REE	91.8	76	90-92	87	20.79%	Xem xét chốt 1/2 giá 94, giữ phần còn lại
26/05/2022	VNM	70.5	70.9	85-90	69	-0.56%	Nắm giữ, xem xét cơ cấu
27/05/2022	GMD	59.8	54	62-65	55	10.74%	Nắm giữ
27/05/2022	FIR	43	42.2	50	39	1.90%	Nắm giữ
31/05/2022	GAS	129.9	111	135-145	117	17.03%	Nắm giữ
31/05/2022	SSI	29	29.2	35-37	28	-0.68%	Nắm giữ
31/05/2022	DRI	13.6	12.9	15.5-16.5	12	5.43%	Nắm giữ
1/6/2022	DGC	118.1	102	120	100	15.78%	Chốt quyền chia cổ tức tỉ lệ 100:117
3/6/2022	DPR	79.7	78	88-90	75	2.18%	Nắm giữ



**TIN VÍ MÔ**

**Kiến nghị Thủ tướng chấp thuận đầu tư nhà ga T2 sân bay Cát Bi từ nguồn vốn ACV**

Dự án nhà ga T2 dự kiến có tổng mức đầu tư 2.405 tỷ đồng và được thực hiện trong 18 tháng.  
Sau khi đầu tư, dự án sân bay T2 có công suất khai thác 5 triệu hành khách/năm.  
Hiện sân bay Cát Bi tại phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng là sân bay cấp 4E.

**Trình Quốc hội 2 siêu dự án đường vành đai trị giá 161.191 tỷ đồng**

Bộ trưởng Kế hoạch & Đầu tư Nguyễn Chí Dũng vừa trình bày tờ trình của Chính phủ về chủ trương đầu tư dự án đường Vành đai 4 vùng Thủ Đô và dự án Vành đai 3 TP HCM.  
2 dự án có vai trò liên kết vùng, thúc đẩy phát triển đô thị hóa, có ý nghĩa rất lớn đối với việc phát triển kinh tế - xã hội.

**Việt Nam dẫn đầu Đông Nam Á về chuyển đổi sang năng lượng sạch**

Tính đến 2021, tỷ trọng điện lượng mặt trời tại Việt Nam đã tăng từ mức thực tế gần như bằng 0 lên gần 11%.  
Việt Nam trở thành nhà sản xuất điện mặt trời lớn thứ 10 thế giới trong năm ngoái.

**Nghiên cứu sửa quy định về tiêm vaccine, quyết liệt thúc đẩy đầu tư công, phục hồi và phát triển KTXH**

Thủ tướng yêu cầu xác định giải ngân vốn đầu tư công là một nhiệm vụ trọng tâm để vừa giải quyết các nút thắt, bức xúc của nhân dân, vừa thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.  
Chính phủ sẽ đẩy mạnh công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, nhất là trong các lĩnh vực dễ xảy ra tiêu cực như đất đai, tài chính, ngân hàng, chứng khoán...

**Kinh tế Việt Nam đang trở lại quỹ đạo tăng trưởng nhanh**

Phát biểu tại phiên toàn thể Diễn đàn Kinh tế Việt Nam lần thứ 4, Trưởng Ban Kinh tế Trung ương Trần Tuấn Anh đánh giá nền kinh tế Việt Nam đang tiếp tục dần trở lại quỹ đạo tăng trưởng nhanh như trước đại dịch.  
Tình hình đã đang đặt ra yêu cầu Việt Nam cần đẩy nhanh hơn, quyết liệt hơn, thực chất và hiệu quả hơn việc xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, hiệu quả.

**Hà Nội xây hầm ngầm chống ngập: Tốn kém, không hiệu quả**

Sau khi Sở Xây dựng Hà Nội đề nghị Hà Nội xây hầm, bể chứa nước để giải quyết tình trạng ngập úng khi mưa lớn, nhiều chuyên gia cho rằng, giải pháp này đầu tư tốn kém nhưng không hiệu quả. Để giúp Hà Nội thoát ngập, thành phố cần tập trung thực hiện nghiêm túc quy hoạch thoát nước.



## TIN DOANH NGHIỆP

**VinFast đã huy động thêm 2.000 tỷ đồng trái phiếu, Vingroup bảo lãnh nghĩa vụ thanh toán**

4 đợt trái phiếu do VinFast phát hành có tổng giá trị theo mệnh giá là 2.000 tỷ đồng, đáo hạn vào năm 2025.

**Dẫn đầu về số lượng cửa hàng, Pharmacy bị Long Châu vượt qua doanh thu và lợi nhuận**

Long Châu có lãi trong khi Pharmacy tiếp tục lỗ hơn 363 tỷ đồng năm 2021. Doanh thu Long Châu đã vượt qua Pharmacy dù số cửa hàng chỉ bằng hơn nửa.

**Viet Capital Bank được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 5,289 tỷ đồng**

Ngân hàng Nhà nước (NHNN) vừa có văn bản chấp thuận cho Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank, UPCoM: BVB) tăng vốn điều lệ thêm tới 1,618 tỷ đồng, nâng vốn điều lệ lên mức 5,289 tỷ đồng.

**MWG chia cổ tức 2021 bằng cổ phiếu tỷ lệ 1:1**

Sau khi công bố phương án trả cổ tức bằng tiền mặt thì mới đây, CTCP Đầu tư Thế giới Di động (HOSE: MWG) cũng thông báo phương án trả cổ tức năm 2021 bằng cổ phiếu.

**SSI Research: PVTrans có thể lãi gần 140 tỷ đồng nhờ thanh lý tàu PVT Athena trong 2022**

PVTrans có thể hoàn tất thanh lý tàu PVT Athena trong nửa cuối năm và ghi nhận lợi nhuận 6 triệu USD. Nhu cầu tàu chở dầu tăng mạnh trên thế giới do các lệnh trừng phạt đối với ngành năng lượng Nga. Nhu cầu chở dầu trong nước cũng tăng khi nền kinh tế mở cửa trở lại.

**Chủ tịch Tập đoàn Thái Tuấn và ông Nguyễn Hoàng Giang ứng cử HĐQT Yeah1**

14/6 là ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông trả cổ tức bằng tiền và cổ phiếu. Tổng tỷ lệ 30%.

**Hệ sinh thái NovaGroup là bộ phận để Nova Consumer phát triển ngành hàng tiêu dùng nhiều tiềm năng**

Ông Nguyễn Ảnh Nhượng Tổng không có tên trong danh sách ứng viên HĐQT nhiệm kỳ 2022-2017. Nhân tố mới trong HĐQT gồm ông Trần Hoài Nam – Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc Thái Tuấn và ông Nguyễn Hoàng Giang, Chủ tịch chứng khoán DNSE.

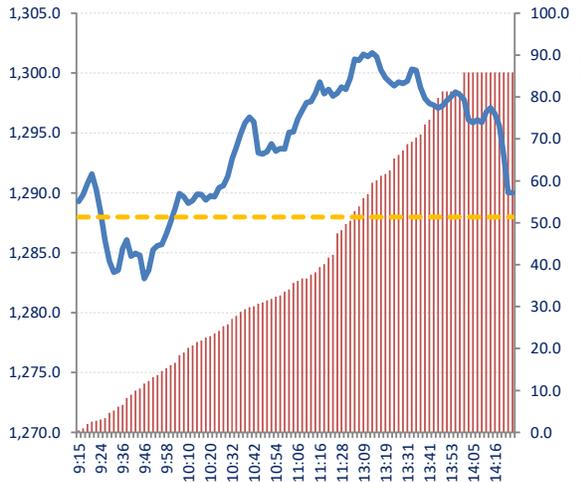
**Hưng Thịnh Incons đẩy mạnh chiến lược hạ tầng cho khu đô thị**

Hưng Thịnh Incons đặt mục tiêu doanh thu hợp nhất 7.458 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế hợp nhất 265 tỷ đồng, lần lượt tăng trưởng 21% và 10% so với năm 2021. Cổ đông thông qua việc tăng vốn lên 1.168 tỷ đồng bằng hình thức phát hành riêng lẻ 25 triệu cổ phiếu.

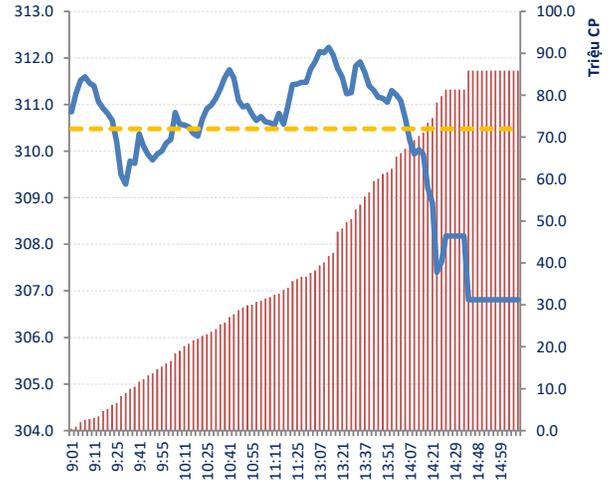


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

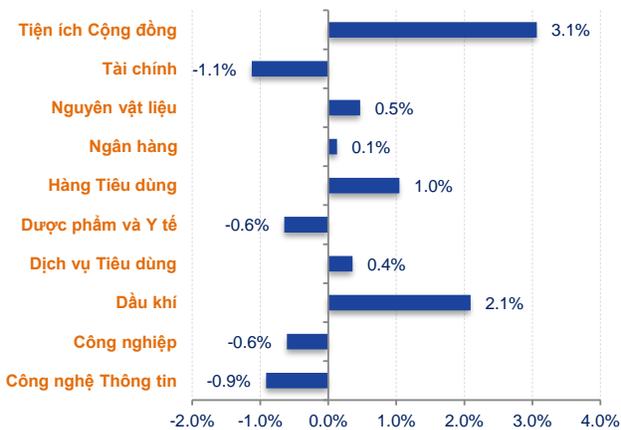
#### KLGD và VN-Index trong phiên



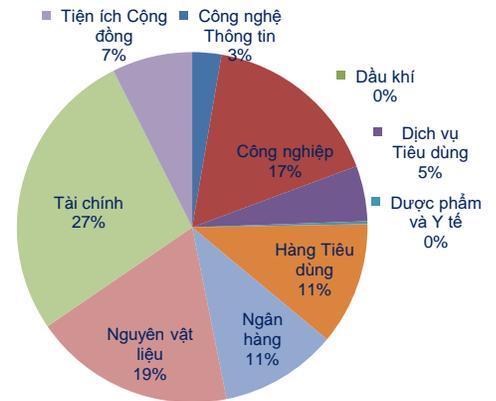
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



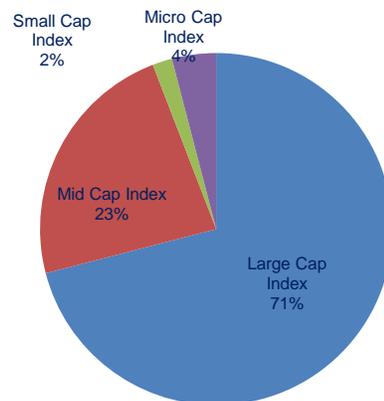
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	FUEVFVND	3,164,000	STB	4,023,400	1	KLF	110,100	PVS	1,199,900
2	DPM	2,997,600	HPG	3,003,500	2	TNG	66,800	THD	81,800
3	DCM	2,581,600	DXG	2,342,600	3	PVG	22,000	PLC	53,000
4	CTG	1,570,300	GMD	1,326,800	4	TA9	17,700	PTI	16,800
5	HNG	1,170,700	PVT	1,028,100	5	NVB	13,700	NRC	10,000

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
POW	13.50	13.80	↑ 2.22%	24,932,300	PVS	31.20	31.50	↑ 0.96%	13,869,058
STB	21.15	20.50	↓ -3.07%	20,951,400	SHS	18.20	17.90	↓ -1.65%	8,095,532
DXG	25.00	23.25	↓ -7.00%	19,792,500	KLF	3.90	3.60	↓ -7.69%	7,203,013
SHB	14.45	14.05	↓ -2.77%	19,510,060	THD	41.20	40.20	↓ -2.43%	3,726,929
HPG	33.40	33.30	↓ -0.30%	17,769,400	ART	5.80	5.30	↓ -8.62%	3,689,819

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

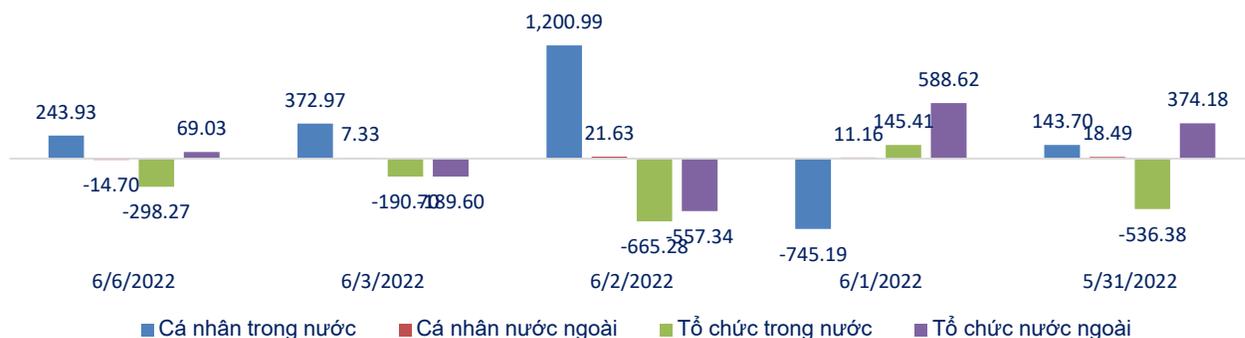
Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CSM	16.50	17.65	1.15	↑ 6.97%	HLC	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
PC1	37.60	40.20	2.60	↑ 6.91%	VNT	61.10	67.20	6.10	↑ 9.98%
NT2	23.50	25.10	1.60	↑ 6.81%	VLA	60.40	66.40	6.00	↑ 9.93%
YEG	21.40	22.85	1.45	↑ 6.78%	SDN	45.60	50.10	4.50	↑ 9.87%
COM	62.30	66.50	4.20	↑ 6.74%	DTK	12.20	13.40	1.20	↑ 9.84%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SJF	10.30	9.58	-0.72	↓ -6.99%	PTI	62.50	56.50	-6.00	↓ -9.60%
DXG	25.00	23.25	-1.75	↓ -7.00%	CMS	12.80	11.60	-1.20	↓ -9.38%
DIG	57.20	53.20	-4.00	↓ -6.99%	PVL	7.50	6.80	-0.70	↓ -9.33%
ABR	18.60	17.30	-1.30	↓ -6.99%	BII	5.40	4.90	-0.50	↓ -9.26%
TGG	7.89	7.34	-0.55	↓ -6.97%	BKC	8.80	8.00	-0.80	↓ -9.09%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	132.79	11.6%	2,089	10.1	1.1
SHB	106.62	19.4%	2,666	5.4	1.0
HPG	106.55	41.0%	7,985	4.2	1.5
DXG	88.29	6.7%	1,502	16.6	1.1
GMD	78.80	10.5%	2,427	24.1	2.4

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	-191.18	49.4%	12,931	4.9	2.0
DCM	-109.52	43.8%	6,197	6.6	2.4
FPT	-67.11	22.0%	5,139	22.2	4.5
PNJ	-62.18	19.6%	5,460	22.6	3.7
MWG	-49.48	25.3%	6,988	21.9	5.1

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	3.51	41.0%	7,985	4.2	1.5
STB	1.50	11.6%	2,089	10.1	1.1
MIG	1.10	14.8%	1,783	18.2	2.6
BID	1.07	13.3%	2,273	15.1	1.9
FUEVFVND	0.88	N/A	N/A	N/A	N/A

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	-14.15	19.6%	5,262	23.6	4.3
DIG	-3.68	15.4%	2,143	26.7	3.7
GMD	-2.50	10.5%	2,427	24.1	2.4
VSC	-2.29	14.0%	4,890	10.4	1.8
LPB	-1.68	20.5%	2,727	5.3	1.0

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
FPT	68.22	22.0%	5,139	22.2	4.5
MWG	51.03	25.3%	6,988	21.9	5.1
PNJ	47.94	19.6%	5,460	22.6	3.7
VPB	31.02	22.7%	3,891	7.9	1.4
ACB	23.98	23.7%	3,852	6.6	1.4

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	-110.82	19.4%	2,666	5.4	1.0
FUEVFVND	-102.30	N/A	N/A	N/A	N/A
TCB	-65.11	21.0%	5,457	6.7	1.3
STB	-48.79	11.6%	2,089	10.1	1.1
CTR	-41.83	31.5%	4,233	19.6	5.5

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DPM	201.70	49.4%	12,931	4.9	2.0
DCM	111.58	43.8%	6,197	6.6	2.4
FUEVFVND	90.64	N/A	N/A	N/A	N/A
MSN	47.22	27.9%	7,044	16.0	4.3
CTG	43.93	12.9%	2,558	10.7	1.3

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-104.56	41.0%	7,985	4.2	1.5
STB	-85.50	11.6%	2,089	10.1	1.1
GMD	-78.25	10.5%	2,427	24.1	2.4
DXG	-56.85	6.7%	1,502	16.6	1.1
NVL	-38.38	9.1%	1,954	39.7	3.5

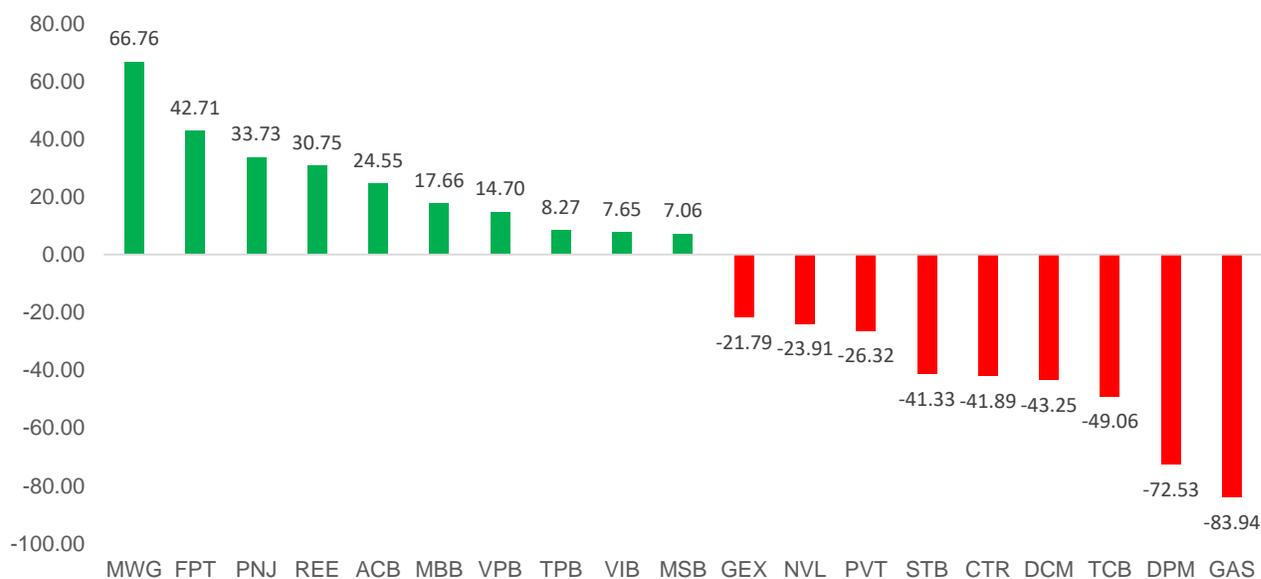


THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

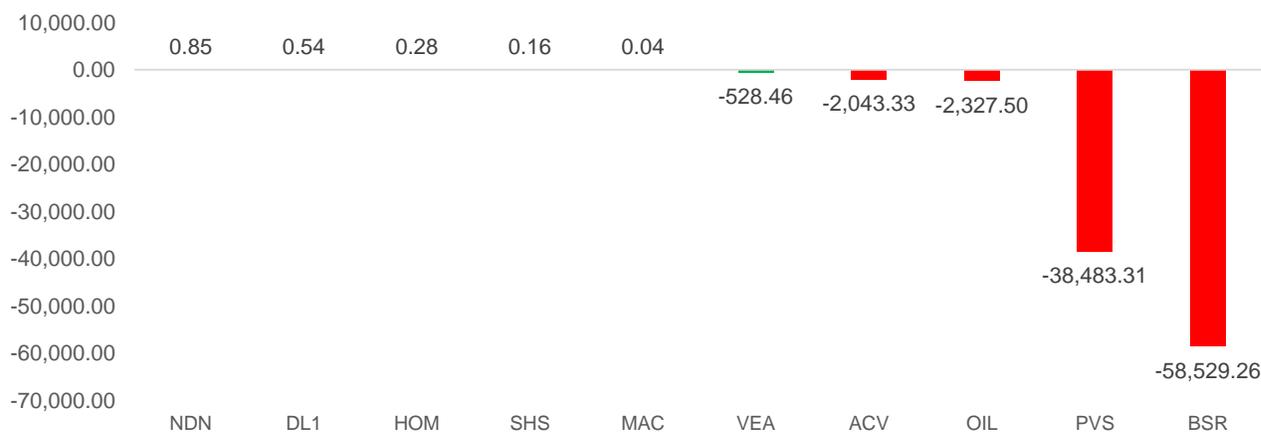
Giá trị giao dịch ròng của tự doanh trong 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HOSE (tỷ đồng)



Top cổ phiếu mua/ bán ròng của tự doanh trên HNX và UPCOM (triệu đồng)





## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
POW	24,932,300	6.2%	851	15.9	1.0
STB	20,951,400	3250.0%	2,089	10.1	1.1
DXG	19,792,500	6.7%	1,502	16.6	1.1
SHB	19,510,060	19.4%	2,666	5.4	1.0
HPG	17,769,400	41.0%	7,985	4.2	1.5

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	13,869,058	5.3%	1,409	22.1	1.2
SHS	8,095,532	25.5%	2,246	8.1	1.1
KLF	7,203,013	0.4%	37	105.2	0.4
THD	3,726,929	12.4%	2,155	19.1	2.2
ART	3,689,819	3.0%	350	16.6	0.5

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CSM	↑ 7.0%	3.3%	405	40.7	1.4
PC1	↑ 6.9%	12.1%	3,220	11.7	1.4
NT2	↑ 6.8%	13.7%	2,009	11.7	1.5
YEG	↑ 6.8%	8.2%	2,020	10.6	0.8
COM	↑ 6.7%	5.9%	1,922	32.4	1.9

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HLC	↑ 10.0%	23.6%	3,024	5.0	1.1
VNT	↑ 10.0%	10.0%	1,559	39.2	3.7
VLA	↑ 9.9%	77.2%	6,850	8.8	4.7
SDN	↑ 9.9%	28.6%	8,634	5.3	1.4
DTK	↑ 9.8%	13.0%	1,464	8.3	1.0

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
FUEVFVND	3,164,000	N/A	N/A	N/A	N/A
DPM	2,997,600	49.4%	12,931	4.9	2.0
DCM	2,581,600	43.8%	6,197	6.6	2.4
CTG	1,570,300	12.9%	2,558	10.7	1.3
HNG	1,170,700	-18.9%	(1,117)	-	1.3

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
KLF	110,100	0.4%	37	105.2	0.4
TNG	66,800	18.1%	2,807	10.3	1.8
PVG	22,000	2.4%	326	35.0	0.8
TA9	17,700	13.1%	1,552	10.0	1.3
NVB	13,700	0.0%	0	100,773.5	3.6

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	366,770	20.8%	4,853	16.0	3.1
VHM	302,193	31.4%	8,807	7.9	2.2
VIC	300,538	-1.6%	(624)	-	2.2
GAS	237,713	19.6%	5,262	23.6	4.3
BID	173,760	13.3%	2,273	15.1	1.9

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
KSF	25,800	9.0%	1,373	62.6	4.0
NVB	20,602	0.0%	0	100,773.5	3.6
IDC	15,810	13.2%	2,183	24.1	3.0
PVS	14,913	5.3%	1,409	22.1	1.2
THD	14,420	12.4%	2,155	19.1	2.2

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
TVS	2.47	20.3%	2,312	13.7	1.9
VIX	2.47	20.7%	1,165	10.8	0.8
VGC	2.45	20.7%	3,683	11.3	2.0
CTS	2.43	8.7%	999	21.2	1.3
VCI	2.43	18.0%	2,080	18.8	1.8

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PBP	2.47	10.8%	1,429	10.8	1.2
PVL	2.41	7.0%	347	21.6	1.5
CEO	2.34	4.3%	571	75.0	3.1
LIG	2.10	6.2%	859	9.6	0.6
VC7	2.10	2.6%	296	48.3	1.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)